

Số: 04 /2018/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2018

| | |
|--------------------------------|---|
| CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ | |
| Đ | Số: 434 |
| | Ngày: 27/4 |
| | Chuyên: Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế |

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Xét Tờ trình số 1918/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

62

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp chuyên đề thứ 2 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **04/2018/NQ-HĐND** ngày 30 tháng 3 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

b) Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo.

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

2. Tỉnh Thừa Thiên Huế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Căn cứ vào nguồn lực hỗ trợ, việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng lao động nữ nhiều hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện trước được hỗ trợ trước.

Chương II
NỘI DUNG HỖ TRỢ
Mục 1
HỖ TRỢ CHUNG

Điều 4. Hỗ trợ thủ tục hành chính

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ này theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh, các chi nhánh ngân hàng thương mại, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng phát triển trên địa bàn tỉnh hỗ trợ xây dựng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi để giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh (Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa) dựa trên tài sản bảo đảm hoặc phương án sản xuất, kinh doanh khả thi hoặc xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động dự thầu/đấu thầu tại các chi nhánh ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển trên địa bàn tỉnh và Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh

1. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sau đây được áp dụng chính sách hỗ trợ giá thuê mặt bằng:

a) Khu công nghiệp: Phú Đa (huyện Phú Vang), Quảng Vinh (huyện Quảng Điền).

b) Cụm công nghiệp: Bình Điền, Tứ Hạ (thị xã Hương Trà), Thuận An (huyện Phú Vang), Bắc An Gia (huyện Quảng Điền), Điền Lộc (huyện Phong Điền), Vinh Hưng (huyện Phú Lộc), Hương Hòa (huyện Nam Đông), A Co (huyện A Lưới), Thủy Phương (thị xã Hương Thủy).

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp quy định tại Khoản 1, Điều này đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng được tỉnh hỗ trợ giá thuê lại đất như sau:

a) Mức hỗ trợ: 30% giá thuê lại đất trả tiền hằng năm (bao gồm tiền thuê lại đất và phí hạ tầng) nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động. Riêng cụm công nghiệp Thủy Phương, cụm công

ngành Tứ Hạ được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ so với các cụm công nghiệp còn lại quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

b) Thời gian hỗ trợ: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp quy định tại Khoản 1, Điều này chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng được tính hỗ trợ giá thuê đất như sau:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% tiền thuê đất.

b) Thời gian hỗ trợ: Sau thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành của nhà nước, dự án của doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ 100% tiền thuê đất thêm 02 năm đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 04 năm đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động. Riêng cụm công nghiệp Thủy Phương, Tứ Hạ được hỗ trợ 100% tiền thuê đất thêm 01 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành của nhà nước.

4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước) được tính hỗ trợ giảm 30% giá thuê mặt bằng các tòa nhà do nhà nước sở hữu để làm mặt bằng:

a) Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin: nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực cho ngành công nghệ thông tin; thu thập, tạo lập và xử lý dữ liệu số, thông tin số; nghiên cứu sản xuất thiết bị công nghệ số; sản xuất sản phẩm phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin.

b) Giới thiệu, quảng bá và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp an toàn được sản xuất tại địa bàn tỉnh và được chứng nhận bởi cơ quan chức năng về chất lượng và xuất xứ.

c) Giới thiệu, quảng bá và kinh doanh các sản phẩm truyền thống do các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh sản xuất.

Điều 7. Hỗ trợ đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ

1. Đổi mới công nghệ: các loại hình công nghệ được hỗ trợ:

Công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Chính phủ.

Công nghệ có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển của lĩnh vực, ngành, phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Mức hỗ trợ:

a) Chuyển giao công nghệ độc lập (không kèm thiết bị): Hỗ trợ đến 50% giá trị hợp đồng mua công nghệ, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, bí quyết công nghệ.

b) Chuyển giao công nghệ có kèm thiết bị công nghệ:

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí mua thiết bị công nghệ phục vụ duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh (trừ địa bàn thành phố Huế và thị xã Hương Thủy);

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí mua thiết bị công nghệ thực hiện dự án cải tiến công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và cạnh tranh được với giống nhập khẩu.

c) Trường hợp mua thiết bị công nghệ có kèm hợp đồng chuyển giao công nghệ thì hỗ trợ hợp đồng mua công nghệ như hỗ trợ Chuyển giao công nghệ độc lập (không kèm thiết bị) quy định tại Điểm a Khoản này.

d) Hỗ trợ tối đa 30% chi phí thực hiện dự án cải tiến công nghệ quản lý tiên tiến (ISO 14000, ISO 22000, ISO 9001, ISO 27000, GMP, HACCP,....., các tiêu chuẩn hệ thống quản lý khác).

đ) Chuyển giao không thu phí các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách của tỉnh cho các doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ theo quy định.

e) Kinh phí hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/hợp đồng, không quá một hợp đồng/năm và tổng giá trị hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.

3. Sở hữu trí tuệ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tính hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 tháng 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 8. Hỗ trợ nguồn nhân lực

1. Lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ hoàn toàn kinh phí tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh tổ chức.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tuyển dụng lao động (từ cấp phó, trưởng bộ phận trở lên) là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế (có hợp đồng lao động, đã làm việc trong doanh nghiệp tối thiểu 06 tháng liên tục và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định) được hỗ trợ chi phí tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian và hình thức hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hỗ trợ mở rộng thị trường

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tỉnh hỗ trợ:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá;
2. Tham gia hội chợ triển lãm do cơ quan chức năng trên địa bàn tổ chức;
3. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt;
4. Tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ này theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hỗ trợ thông tin, tư vấn

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được khai thác miễn phí các thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ này theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CHUYỂN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

Điều 11. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Ngoài những hỗ trợ chung quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh còn được miễn lệ phí, phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ này theo quy định của pháp luật.

Mục 3

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Điều 12. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Ngoài những hỗ trợ chung quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo còn được hỗ trợ theo quy định sau:

1. Điều kiện hỗ trợ

Tùy từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các tiêu chí mà doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng để được hỗ trợ.

2. Văn phòng làm việc

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định được hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% chi phí thuê văn phòng làm việc tại các khu làm việc chung của tư nhân trong thời hạn 06 tháng, nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp.

Giảm 70% chi phí thuê văn phòng làm việc tại các khu làm việc chung của nhà nước trong thời hạn 06 tháng, nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp.

Tùy từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ chi phí thuê văn phòng làm việc tại các khu làm việc chung nhưng không vượt quá mức hỗ trợ nêu trên.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư xây dựng, sửa chữa và vận hành dự án khu làm việc chung được hỗ trợ sau đầu tư như sau:

- Hỗ trợ tối đa 30% kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa để đưa vào vận hành khai thác dự án khu làm việc chung. Hình thức hỗ trợ thông qua việc sử dụng ngân sách tỉnh để nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thay cho doanh nghiệp, nhưng mức hỗ trợ không vượt quá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định phải nộp cho nhà nước.

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa không sử dụng đất thuê của nhà nước vẫn được hỗ trợ tối đa 30% kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa để đưa vào vận hành dự án khai thác khu làm việc chung nếu đáp ứng điều kiện hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Kinh phí hỗ trợ không vượt quá số tiền thuê đất theo giá nhà nước tại khu vực đề nghị hỗ trợ trong suốt thời gian hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Hỗ trợ tối đa 30% kinh phí đầu tư sửa chữa các tòa nhà thuộc sở hữu của nhà nước để đưa vào vận hành khai thác dự án khu làm việc chung. Kinh phí hỗ trợ được trừ vào tiền thuê tài sản thuộc sở hữu của nhà nước, nhưng mức được trừ không vượt quá tiền thuê tài sản phải nộp.

c) Dự án Khu làm việc chung được hỗ trợ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương trước khi triển khai xây dựng.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các tiêu chí mà khu làm việc chung phải đáp ứng để được hỗ trợ. Tùy từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa để đưa vào vận hành khai thác dự án khu làm việc chung nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

3. Đào tạo, huấn luyện

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo được miễn chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh tổ chức.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định được tỉnh hỗ trợ chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ này theo quy định của pháp luật.

c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo đạt giải tại các cuộc thi do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hàng năm được hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% kinh phí để ươm tạo, huấn luyện khởi nghiệp cho các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo đạt giải tại các cuộc thi do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hàng năm, nhưng không quá 25 triệu đồng/ý tưởng, dự án.

Hỗ trợ 50% kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt giải tại các cuộc thi do

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hằng năm tham gia các sự kiện khởi nghiệp sáng tạo để tìm kiếm thị trường, kết nối nhà đầu tư, doanh nghiệp; quảng bá sản phẩm, nhưng không quá 05 triệu đồng/năm/ý tưởng, dự án.

4. Tư vấn pháp lý

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh tư vấn, hỗ trợ miễn phí về các thủ tục pháp lý, các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

5. Tài chính, tín dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt từ giải ba trở lên tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh trở lên được hỗ trợ đầu tư vốn miễn để triển khai dự án khởi nghiệp trong giai đoạn đầu. Kinh phí hỗ trợ được trích từ Quỹ Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội hoặc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay để thực hiện thương mại hóa các sản phẩm, nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp. Mức lãi suất hỗ trợ được tính bằng chênh lệch giữa mức lãi suất đi vay tại các ngân hàng thương mại với mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo từng thời kỳ.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các điều kiện hỗ trợ quy định tại Khoản này theo quy định của pháp luật.

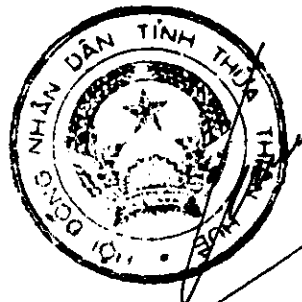
6. Giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo

Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia và đạt từ giải ba trở lên tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức được trao giải thưởng như sau:

Giải thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh: Được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Thẻ lệ Cuộc thi "Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế" theo từng năm.

Giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Được thực hiện tùy vào kinh phí hỗ trợ trích từ Quỹ Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội hoặc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm./.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu